|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên gt** | **Dấu hiệu nhân biết** | **Các dịch vụ an toàn** | **Các gói tin con** |
| PAP (Password Authentication Protocol) | * 0xC023 * RFC 1334 * Truyền mật khẩu dạng rõ | * Xác thực bằng mật khẩu * Giao thức xác thực 2 bước – 1 chiều |  |
| CHAP | * 0xC223 * RFC 1994 * Không truyền mật khẩu dạng rõ (nhưng lưu mật khẩu dạng rõ) | * Xác thực sử dụng mật khẩu * Sd cơ chế thách đố, giải đố * Giao thức xác thực 3 bước – 2 chiều |  |
| Kerberos | * Dựa trên giao thức Needham-Schroeder * SSO – Single Sign-On | * Xác thực 2 chiều trong mô hình client-server |  |
| EAP | * RFC 3748 |  |  |
| RADIUS | * RFCs: 2865, 2866, 3579... | * Xác thực: EAP, PAP, CHAP... |  |
| Ssl/ttl |  | * Xác thực thực thể (1 hoặc 2 chiều) * Thỏa thuận bộ tham số mật mã * Trao đổi khóa phiên * Nén dữ liệu * Bí mật dữ liệu * Xác thực dữ liệu | * SSL Hanshake Protocol * SSL Record Protocol * SSL Alert Protocol * SSL Change Cipher Spec Protocol |
| SSH | * Sử dụng mã nhị phân đơn giản * X.509 | * Remote login * Truyền file an toàn với SCP, SFTP * Có thể thiết lập một đường hầm (tunneling) an toàn * SSH Client (OpenSSH,...) |  |